

Số: /TTYT  
V/v mời báo giá  
trang thiết bị y tế

Yên Thế, ngày 20 tháng 3 năm 2024

## THƯ MỜI THAM GIA BÁO GIÁ

### Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15/2/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3380/QĐ-SYT ngày 29/12/2023 của Sở Y tế tỉnh Bắc Giang về việc Giao bổ sung kinh phí năm 2023 để mua sắm tài sản, sửa chữa cơ sở vật chất; phòng chống dịch Covid-19; kinh phí tăng thêm phụ cấp ưu đãi nghề theo Nghị định số 05/2023/NĐ-CP của Chính phủ do điều chỉnh mức lương cơ sở;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng khoa học ngày 07/3/2024 về việc thống nhất kế hoạch, nhu cầu, danh mục, số lượng, thông số kỹ thuật của máy đo loãng xương toàn thân, máy đo lưu huyết não, máy phân tích sinh hóa phục vụ công tác chuyên môn của Trung tâm Y tế huyện Yên Thế;

Trung tâm Y tế huyện Yên Thế có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: “Mua sắm trang thiết bị y tế năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Yên Thế” thuộc dự toán: “Mua sắm trang thiết bị y tế năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Yên Thế” với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Yên Thế

Địa chỉ: Thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Ông Trần Ngọc Đại

- Chức vụ: Trưởng Khoa Dược-vật tư, TBYT.

- Số điện thoại: 0915.320.262

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận văn thư hoặc Khoa Dược - VT, TBYS thuộc Trung tâm Y tế huyện Yên Thế – Thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

- Địa chỉ nhận Báo giá điện tử - Email: [ttyt\\_yenthe@bacgiang.gov.vn](mailto:ttyt_yenthe@bacgiang.gov.vn)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: **Từ ngày 20 tháng 3 năm 2024 đến trước 17h ngày 30 tháng 3 năm 2024 (tối đa 10 ngày kể từ ngày đăng tải công khai trên Cổng thông tin của Trung tâm Y tế huyện Yên Thế).**

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu **100 ngày** kể từ ngày báo giá.

## II. Nội dung yêu cầu báo giá

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*

Yêu cầu các đơn vị báo giá đầy đủ tính năng, thông số kỹ thuật của hàng hóa theo danh mục đính kèm.

Bản báo giá/ biểu báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp, kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

1. Địa điểm cung cấp: Hàng hóa được vận chuyển, lắp đặt, bàn giao, nghiệm thu tại Trung tâm Y tế huyện Yên Thế – Thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

2. Thời gian giao hàng dự kiến: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

3. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Việc thanh toán cho Nhà thầu bằng chuyển khoản, số lần thanh toán là 01 lần khi hoàn thành việc lắp đặt vận hành.

- Thời hạn thanh toán trong vòng không quá 30 ngày kể từ khi Nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Chứng từ thanh toán phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Nhà thầu được thanh toán toàn bộ giá hợp đồng khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng. Trường hợp khối lượng công việc thực hiện ít hơn khối lượng theo hợp đồng thì hai bên phải ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng, trong đó nêu rõ giá hợp đồng mới tương ứng với khối lượng công việc thực tế.

4. Các thông tin khác:

- Tài liệu có liên quan về hàng hóa báo giá (nếu có) gồm:

+ Tài liệu pháp lý chứng minh Đơn vị báo giá đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế theo quy định của pháp luật;

+ Thông tin về Số lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu phù hợp với trang thiết bị y tế báo giá theo quy định của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [98/2021/NĐ-CP](#) ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

+ Thông tin kê khai giá hoặc niêm yết giá và đường Link tra cứu (nếu có);

+ Hợp đồng cung cấp hàng hóa chào giá trong thời gian không quá 90 ngày tính đến thời điểm báo giá (nếu có);

+ Catalog bản tiếng Việt hoặc đường Link tra cứu thông số kỹ thuật của hàng hóa chào giá.

- Tài liệu khác (nếu có).

Đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam quan tâm báo giá./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Doanh Phương**

**PHỤ LỤC CHI TIẾT**

(Kèm theo Công văn số /TTYT ngày 19/3/2024)

Số TT	Tên trang thiết bị	Thông số kỹ thuật, kích thước, quy cách	ĐVT	Số lượng
1	<b>MÁY ĐO LOÃNG XƯƠNG TOÀN THÂN</b>	<p><b>MÁY ĐO LOÃNG XƯƠNG TOÀN THÂN</b> Năm sản xuất: Năm 2022 trở về sau, mới 100% Nhà sản xuất phải đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế: ISO 13485 hoặc tương đương Điện nguồn sử dụng: 220V AC, 50/60Hz Môi trường hoạt động: Nhiệt độ: <math>\leq 20 - \geq 25^{\circ}\text{C}</math> Độ ẩm: <math>\leq 20\% - \geq 80\%</math> Có bảng so sánh cấu hình, thông số kỹ thuật của thiết bị chào thầu với nội dung yêu cầu của HSYC. HSDX phải có tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật chào thầu.</p> <p><b><u>I. Về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa</u></b></p> <p><b><u>1. Cấu hình thiết bị cho 01 thiết bị:</u></b> Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ Phantom chuẩn máy: 01 chiếc Tấm định vị tư thế đo: 01 chiếc Phần mềm in kết quả: 01 bộ Bộ máy tính: 01 bộ Máy in màu: 01 chiếc Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh + Việt: 01 bộ</p> <p><b><u>2. Đặc tính và thông số kỹ thuật</u></b></p> <p><b><u>2.1 Đặc tính kỹ thuật:</u></b> <b>Độ phân giải cao và đo lường nhanh:</b> Bằng cách áp dụng bộ tạo tia X cố định năng lượng, đã giảm thiểu tỷ lệ thất bại, trong khi máy dò độ</p>	Chiếc	01

	<p>phân giải cao không phụ thuộc năng lượng cung cấp kết quả độ phân giải cao nhanh.</p> <p><b>Tối ưu diện tích &amp; thiết kế nhỏ gọn:</b> Tối đa hóa khu vực quét, giảm thiểu chuyển động của bệnh nhân và kích thước bên ngoài để đạt hiệu quả không gian trong các bệnh viện.</p> <p><b>Giao diện mạnh mẽ và thân thiện với người dùng:</b> Ngoài hình ảnh có độ phân giải cao, nó cung cấp các công cụ xử lý hình ảnh khác nhau và ROI (Vùng quan tâm) thân thiện với người dùng cho phép triệu tập và sử dụng phân tích chính xác. Ngoài ra, tự chẩn đoán cho phép thiết bị duy trì hiệu suất của nó và tạo ra kết quả chính xác.</p> <p><b>Phần mềm:</b> Đo lường cơ bản được hoàn thành dựa trên ba trang - đăng ký bệnh nhân, đo lường, phân tích và trang bảo trì cho phép máy kiểm tra hiệu suất của chính nó hàng ngày hoặc trên cơ sở lịch do người dùng đặt. Thiết bị này cung cấp sự tiện lợi tối ưu cho người dùng với hoạt động trực quan.</p> <p><b>2.2 Thông số kỹ thuật chung:</b></p> <p>Kiểu quét: Chùm tia dễ gạt</p> <p>Vị trí tiêu chuẩn: cột sống, đùi trái/phải, cẳng tay trái/phải</p> <p>Tự động ROI: Phân loại ROI tự động (khu vực quan tâm) sau khi đo</p> <p>Liều bức xạ: Dưới 10mRem mỗi lần</p> <p>Khóa liên động hệ thống: Hỗ trợ khả năng tương thích DICOM và Maria DB giữa các hệ thống khác nhau: Đáp ứng yêu cầu</p> <p>Nhiều tính năng đầu ra: Kết quả, thông tin bệnh nhân, BMD, thông tin FAT, đầu ra xu hướng, TBS, FRAX</p> <p>Biểu đồ so sánh: So sánh dữ liệu theo biểu đồ của từng khu vực</p> <p>Lịch sử: bạn có thể xem hồ sơ của bệnh nhân trong quá khứ</p> <p>Sai số: &lt; 1%</p> <p>Số kênh: ≥ 64</p>		
--	--	--	--

	<p>Độ phân giải ảnh: <math>\leq 0.45\text{mm}</math> (trên mặt giường)  Thời gian quét cột sống: <math>\leq 30</math> giây  Thời gian quét xương đùi: <math>\leq 30</math> giây  Thời gian quét cánh tay: <math>\leq 30</math> giây  Phương pháp đo: BMD, BMC, FAT %, Lean</p> <p><b>3. Thân máy chính</b>  Điện thế và tần số: 110V 50/60Hz, 220V-230V 50/60Hz  Công suất: <math>\leq 800\text{VA}</math>  Chế độ vận hành: Không liên tục  Phân loại sốc điện và phân ứng dụng: Lớp 1 loại B  Vùng quét: <math>\leq 490\text{mm}</math> x <math>\geq 900\text{mm}</math></p> <p><b>4. Nguồn phát</b>  Công suất đầu ra tối đa: <math>\leq 300\text{W}</math>  Điện áp vào: AC 200-240V  Điện áp ống phát tia: <math>\leq 40 \sim \geq 100\text{kV}</math> (<math>\pm 10\%</math>)  Cường độ ống: <math>0.2 \sim 3\text{mA}</math> (<math>\pm 20\%</math>)  Công suất tối đa: <math>\leq 300\text{W}</math>  Sức chứa: 500W  Điện áp và tần số đầu vào: 110V 50/60Hz, 220V-230V 50/60Hz  Đương lượng nhôm: 2.0mmAL (ống phát tia)  Thời gian phơi sáng tối đa: <math>\geq 3</math> phút</p> <p><b>5. Bóng phát tia</b>  Điện áp vào: 90 ~ 264VAC, 50Hz ~ 60Hz  Điện áp bóng: <math>\leq 40 - \geq 110\text{kV}</math>  Cường độ bóng: L: 60mA S:15mA  Điện áp và tần số đầu vào: 110VAC/220VAC <math>\pm 10\%</math>  Cường độ thấp nhất: <math>\leq 1\text{mAs}</math> (0.2mA, 5 giây)  Lọc vốn có: Ít nhất 0,8 mm Al tương đương ở 50KV</p>		
--	--	--	--

	<p>Tổng lọc: 2.8mm Al Kích thước tiêu điểm: <math>\leq 0.5</math> Nhiệt dung: <math>\geq 34\text{KJ}</math> Góc mục tiêu: <math>\geq 16^0</math></p> <p><b>6. Tấm nhận</b> Thiết bị chụp: PhotoDiode Khu vực chụp: <math>\geq 64</math> hàng kênh (Thấp, Cao, Tổng <math>\geq 128</math> kênh)</p> <p><b>7. Phantom chuẩn máy</b> Kích thước: 195(W) x 145(D) x 50(H)</p> <p><b>8. Hiệu suất</b> Cỡ ảnh cột sống: <math>\leq 150\text{mm}</math> x <math>\geq 200\text{mm}</math> Cỡ ảnh xương đùi: <math>\leq 150\text{mm}</math> x <math>\geq 200\text{mm}</math> Sai số: <math>&lt; 1\%</math> CV Độ chính xác: <math>\pm 1\%</math> khoảng lỗi Cân nặng của bệnh nhân: <math>\geq 135\text{kg}</math> Thời gian bức xạ tia X: Trong vòng trung bình 30 giây cho mỗi vị trí (LVA khoảng 90 giây và Nửa thân là khoảng 180 giây) Phơi nhiễm bức xạ: dưới 1000uSv / giờ ở mức 1 phút</p> <p><b>II. Thông số máy tính yêu cầu tối thiểu:</b> Hệ điều hành: Windows 7 trở lên: Đáp ứng yêu cầu CPU: <math>\geq 2.0</math> Ghz RAM: <math>\geq 2</math> GB Ổ cứng: <math>\geq 500</math> GB Màn hình LCD: <math>\geq 17\text{inch}</math> Cổng kết nối: USB 2.0 hoặc cao hơn</p> <p><b>III. Thông số máy in màu tối thiểu:</b> Tốc độ in: <math>\geq 25</math> trang A4/phút với in trắng đen, <math>\geq 10</math> trang A4/phút với in màu</p>		
--	--	--	--

		Độ phân giải tối đa: $\geq 5760 \times 1440$ dpi Khổ giấy có thể sử dụng: A4, A5, A6, B5, 10x15cm, 13x18cm, 9x13cm, Letter, Legal, Half Letter Khay đựng giấy chứa được $\geq 100$ tờ giấy A4 Tương thích với các hệ điều hành Windows		
2	<b>MÁY ĐO LƯU HUYẾT NÃO</b>	Đạt các tiêu chuẩn: ISO 9001, ISO 13485 <b>TÍNH NĂNG KỸ THUẬT:</b> <b>Kênh REG</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nguyên tắc đo: Trở kháng</li> <li>• Số kênh lưu huyết (REG): 4 kênh</li> <li>• Cường độ dòng: 2mA</li> <li>• Mức dao động trở kháng: <math>\pm 10</math> Ohm</li> <li>• Sóng xung: 5 mOhm</li> <li>• Độ nhiễu: <math>&lt; 1</math> mOhm</li> <li>• Sóng xung: 5 mOhm</li> <li>• Áp dụng: Đầu, chân tay</li> </ul> <b>Kênh ECG</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Số kênh ECG: 1 kênh</li> <li>• Điện áp đầu vào ECG: 0.5 –5 mV</li> <li>• CMMR: <math>&gt; 70</math> dB</li> <li>• Nhiễu điện áp: 20 <math>\mu</math>V</li> <li>• Tín hiệu kiểm tra: 0.1 Ohm</li> </ul> Kích thước: 190 x 140 x 55 cm Trọng lượng máy chính: 0.9 Kg <b>Yêu cầu với PC</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Bộ nhớ Ram: <math>&gt; 1</math> Gb</li> <li>• Giao thức kết nối: USB 2.0</li> </ul>	Chiếc	01

3	Máy phân tích sinh hóa	<p><b>I. YÊU CẦU CHUNG</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau</li> <li>- Nhà máy đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc ISO 9001, thiết bị đạt chứng nhận FDA hoặc CE hoặc tương đương</li> <li>- Nguồn điện sử dụng: 220 V, 50 Hz</li> <li>- Điều kiện môi trường làm việc: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhiệt độ tối đa: <math>\geq 30^{\circ}\text{C}</math></li> <li>+ Độ ẩm tối đa: <math>\geq 80\%</math></li> </ul> </li> <li>- Bảo hành tối thiểu: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu và đưa vào sử dụng</li> <li>- Địa điểm giao hàng: Tại khoa xét nghiệm - Trung tâm y tế huyện Yên Thế</li> <li>- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng thành thạo cho người sử dụng</li> <li>- Cam kết cung cấp phụ tùng, vật tư tiêu hao tối thiểu 5 năm</li> <li>- Cam kết đảm bảo dịch vụ và có chào giá bảo trì sau bảo hành</li> <li>- Kỹ sư bảo trì phải có chứng chỉ của hãng</li> </ul> <p><b>II. CẤU HÌNH</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Máy chính và bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ</li> <li>2. Máy tính: 01 bộ</li> <li>3. Máy in: 01 chiếc</li> <li>4. Bộ lưu điện: 01 bộ</li> <li>5. Bộ lọc nước: 01 bộ</li> <li>6. Bộ hóa chất chạy thử ban đầu: 01 bộ (gồm tối thiểu Urea, ALT, Glucose, Creatinine mỗi loại <math>\geq 500</math> xét nghiệm)</li> <li>7. Tài liệu hướng dẫn sử dụng: Tiếng Anh + Tiếng Việt</li> </ol> <p><b>III. ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT</b></p> <p><b>1. Máy chính</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chung loại: Máy xét nghiệm sinh hóa tự động hoàn toàn, truy nhập ngẫu nhiên có khả năng làm xét nghiệm cấp cứu.</li> </ul>	Chiếc	01
---	------------------------	--	-------	----

- |  |  |  |  |
|--|--|--|--|
|  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công suất: <math>\geq 400</math> xét nghiệm/giờ</li> <li>- Số lượng xét nghiệm cài được trên máy: <math>\geq 120</math> xét nghiệm</li> <li>- Số lượng xét nghiệm làm được đồng thời <math>\geq 60</math> loại xét nghiệm</li> <li>- Loại hóa chất sử dụng: Hóa chất mở, có thể sử dụng hoàn toàn hóa chất của các nhà sản xuất khác</li> <li>- Thể tích mẫu: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tối thiểu: <math>\leq 1,0 \mu\text{l}</math></li> <li>+ Tối đa: <math>\leq 25 \mu\text{l}</math></li> </ul> </li> <li>- Thể tích hóa chất: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tối thiểu: <math>\leq 10 \mu\text{l}</math></li> <li>+ Tối đa: <math>\leq 250 \mu\text{l}</math></li> </ul> </li> <li>- Tổng thể tích phản ứng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tối thiểu: <math>\leq 90 \mu\text{l}</math></li> <li>+ Tối đa: <math>\leq 350 \mu\text{l}</math></li> </ul> </li> <li>- Số vị trí để mẫu thử: <math>\geq 100</math> vị trí</li> <li>- Nhận dạng mẫu thử: bằng Barcode</li> <li>- Nhận dạng hóa chất: bằng Barcode</li> <li>- Có chương trình tự động pha loãng trước mẫu thử</li> <li>- Có khay cấp cứu riêng biệt được giữ lạnh, có <math>\geq 20</math> vị trí để mẫu.</li> <li>- Có hệ thống giữ lạnh cho khoang hóa chất từ <math>4^{\circ}\text{C}</math> đến <math>12^{\circ}\text{C}</math> hoặc tốt hơn</li> <li>- Có hệ thống giữ lạnh cho chất hiệu chuẩn và chất kiểm chuẩn</li> <li>- Khoang hóa chất: <math>\geq 75</math> vị trí</li> <li>- Kim hút hóa chất và bệnh phẩm riêng biệt</li> <li>- Que khuấy trộn dung dịch phản ứng: <math>\geq 6</math> que khuấy</li> <li>- Cuvette được làm bằng thủy tinh, quang lộ: <math>\leq 5 \text{ mm}</math></li> <li>- Hệ thống ủ cuvette: ủ nước cách ly hoặc tốt hơn</li> <li>- Hệ thống phân phối mẫu: tối thiểu bao gồm các chức năng nhận biết mức chất lỏng, nhận biết va chạm và nhận biết tắc.</li> </ul> |  |  |
|--|--|--|--|

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có chức năng tự động rửa cuvette</li> <li>- Nguồn sáng: dùng đèn Halogen hoặc tốt hơn</li> <li>- Hệ thống quang học: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <math>\geq 13</math> bước sóng và dùng cách tử</li> <li>+ Dải phổ: từ <math>\leq 340</math> nm đến <math>\geq 800</math> nm</li> <li>+ Dải hấp thụ từ 0 đến <math>\geq 3,0</math> OD</li> </ul> </li> <li>- Khả năng lưu trữ dữ liệu: <math>\geq 100.000</math> mẫu và theo dõi phản ứng <math>\geq 200.000</math> xét nghiệm</li> <li>- Lượng nước cần để vận hành máy: <math>\leq 20</math> lít/giờ</li> </ul> <p><b>2. Máy tính</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- CPU: Core i5 hoặc tốt hơn</li> <li>- Ổ cứng: <math>\geq 450</math> GB</li> <li>- RAM: <math>\geq 4</math> GB</li> <li>- Màn hình: <math>\geq 19</math> inch</li> <li>- Chuột, bàn phím: 01 bộ</li> </ul> <p><b>3. Máy in</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khổ giấy in: A4</li> <li>- Tốc độ: <math>\geq 12</math> trang/phút</li> <li>- Độ phân giải: <math>\geq 600 \times 600</math> dpi</li> </ul> <p><b>4. Bộ lưu điện</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chung loại: Online</li> <li>- Công suất: <math>\geq 6</math> kVA</li> </ul> <p><b>5. Bộ lọc nước</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công suất: <math>\geq 30</math> lít/giờ</li> </ul>		
--	---	--	--

**Ghi chú:** Tính năng, thông số kỹ thuật nêu trên là cơ bản và có thể thay đổi sau khi Hội đồng mua sắm trang thiết bị y tế của Trung tâm Y tế huyện Yên Thế xem xét, quyết định trên cơ sở tiếp nhận thông tin, tài liệu là các thông số chi tiết của trang thiết bị từ các đơn vị cung cấp quan tâm gửi báo giá đến Đơn vị trong thời gian quy định.

## MẪU BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Yên Thế

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế huyện Yên Thế, chúng tôi... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá trang thiết bị y tế là máy gây mê kèm thở như sau:

### 1. Báo giá cho trang thiết bị y tế:

STT	Danh mục hàng hóa	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất, <b>Xuất xứ</b>	Mã HS <sup>(4)</sup>	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Đơn vị tính	Số lượng <sup>(7)</sup>	Đơn giá <sup>(8)</sup> (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VND)	Thành tiền <sup>(11)</sup> (VND)
1.	Máy gây mê kèm thở				Chiếc	01				
<b>Tổng giá trị thành tiền</b>										
<b>Bằng chữ:</b>										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: **100 ngày, kể từ ngày báo giá.**

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày .... tháng 3 năm 2024

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp<sup>(12)</sup>**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

**Ghi chú:**

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.  
Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.